

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027
của ngành Giáo dục thành phố Hải Phòng**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14/6/2019, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục ngày 10/12/2025;

Căn cứ Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027;

Căn cứ Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 3234/QĐ-UBND ngày 13/8/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2026 - 2027 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 5889/TTr-SGDĐT ngày 14/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục thành phố Hải Phòng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, các Phó CT UBND TP;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận TU;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH& HĐND TP;
- Phòng: VX, NV&KTGS;
- Lưu: VT, L.Th.Hiền.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đào Trọng Đức

KẾ HOẠCH

Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục thành phố Hải Phòng

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 9 năm 2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)*

Năm học 2026 - 2027 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo và Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Năm học 2026 - 2027 có chủ đề: **“Đổi mới tư duy - Chuyển biến mạnh mẽ - Kết quả thực chất”**.

Nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và các nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, phổ biến và chỉ đạo toàn ngành Giáo dục tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I và Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025.

2. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 05/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2026 - 2027; Quyết định số 2623/QĐ-BGDĐT ngày 03/9/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 của ngành Giáo dục và các văn bản chỉ đạo của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về công tác chuẩn bị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học 2026 - 2027, nhằm tạo chuyển biến rõ nét, thực chất về chất lượng giáo dục và đào tạo.

3. Làm căn cứ để các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ sở giáo dục và đào tạo xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện của cơ quan, địa phương, đơn vị và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027.

4. Bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 trên địa bàn thành phố, gắn với thực hiện đúng các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; nâng cao kỷ luật, kỷ cương và trách nhiệm của các cấp quản lý. Thực hiện nghiêm phương châm “4 chủ động: chủ động nắm tình hình; chủ động tập huấn, hướng dẫn; chủ động tháo gỡ khó khăn; chủ động triển khai nhiệm vụ” và phân công nhiệm vụ theo tinh thần “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ sản phẩm”; tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh, bảo đảm các nhiệm vụ được tổ chức thực hiện thực chất, hiệu quả.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Tập trung quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ thị; đổi mới mạnh mẽ quản trị phát triển giáo dục

a) Quán triệt, cụ thể hóa các chủ trương, định hướng về phát triển giáo dục và đào tạo

Tập trung quán triệt, cụ thể hóa và tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả các nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; các ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm và các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là Nghị quyết số 71-NQ/TW về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Nghị quyết số 57-NQ/TW về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, Chương trình hành động số 02-CTr/TU ngày 20/10/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”. Cụ thể hóa các chủ trương, định hướng thành nhiệm vụ, chỉ tiêu, sản phẩm, tiến độ và trách nhiệm thực hiện trong năm học 2026 - 2027, gắn với mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố đến năm 2030.

b) Đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản trị phát triển giáo dục

Đổi mới mạnh mẽ hệ thống quản trị phát triển giáo dục. Chuyển mạnh từ trọng tâm xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách sang tổ chức thực hiện hiệu quả, đưa chính sách vào cuộc sống, tạo chuyển biến thực chất, rõ nét từ bên trong ngành Giáo dục, từ quản trị nhà trường, đội ngũ nhà giáo đến nội dung, phương pháp dạy và học, thi, kiểm tra, đánh giá.

Tập trung tháo gỡ điểm nghẽn, khơi thông và huy động hiệu quả các nguồn lực; lấy kết quả thực tế làm thước đo, trọng tâm là sự tiến bộ của người học, chất lượng và điều kiện làm việc của đội ngũ nhà giáo, hiệu quả hoạt động của cơ sở giáo dục và chất lượng nguồn nhân lực; tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, thực hiện đầy đủ, thông suốt các nhiệm vụ đã được phân định giữa cấp thành phố và cấp xã, kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý những khó khăn, vướng mắc, chồng chéo, khoảng trống về thẩm quyền phát sinh trong thực tiễn; tiếp tục củng cố năng lực quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo ở cấp xã; tăng cường bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho đội ngũ công chức thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

c) Tăng cường quản trị theo mục tiêu, chỉ số và dữ liệu

Tổ chức triển khai, khai thác hiệu quả nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia, Bộ chỉ số phát triển giáo dục và đào tạo quốc gia, bộ chỉ số phát triển giáo dục địa phương và bộ chỉ số phát triển giáo dục đại học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cụ thể hóa các mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo thành hệ thống chỉ số theo dõi hằng năm, mốc trung gian đến năm 2030; xác định các chỉ tiêu, mốc trung gian phù hợp với mục tiêu phát triển giáo dục và đào tạo của thành phố đến năm 2030 để theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện hằng năm; bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm.

d) Nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình, đề án; tăng cường kiểm tra, giám sát

Triển khai có hiệu quả các Đề án, Chương trình, Quy hoạch, Chiến lược và Chương trình mục tiêu quốc gia thuộc trách nhiệm tổ chức thực hiện của thành phố; rà soát tiến độ các chương trình, đề án về giáo dục và đào tạo của thành phố, nhất là các nhiệm vụ có mốc hoàn thành hoặc sản phẩm trong năm 2026, năm 2027, không để dồn nhiệm vụ vào cuối giai đoạn 2026 - 2030. Tăng cường kiểm tra, giám sát có trọng tâm, trọng điểm tại các lĩnh vực, địa phương triển khai chậm, còn nhiều khó khăn, vướng mắc; chú trọng đánh giá thực chất kết quả đầu ra, hiệu quả và tác động của việc triển khai thực hiện, xác định rõ trách nhiệm đối với nhiệm vụ chậm tiến độ và kịp thời xử lý hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

** Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.*

** Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị liên quan.*

** Thời gian thực hiện: Thường xuyên.*

2. Tập trung giải quyết các điểm nghẽn về đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất; bảo đảm đủ trường, lớp, giáo viên và điều kiện học tập

a) Bảo đảm đủ trường, lớp và công bằng trong tiếp cận giáo dục

Bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên, không để học sinh vì hoàn cảnh khó khăn mà không được đến trường; tiếp tục ưu tiên khu vực hải đảo, địa bàn còn khó khăn, đồng thời xử lý tình trạng quá tải trường, lớp tại đô thị, khu công nghiệp và địa bàn tăng dân số cơ học nhanh; quan tâm người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, bảo đảm công bằng trong tiếp cận giáo dục có chất lượng; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách hỗ trợ người học theo quy định, bảo đảm 100% học sinh có đủ sách giáo khoa phục vụ học tập; rà soát, hoàn thiện mạng lưới trường, lớp sau sắp xếp, bảo đảm phù hợp với quy mô dân số, nhu cầu học tập, điều kiện đi lại của học sinh và định hướng phát triển đô thị, khu công nghiệp, khu kinh tế của thành phố.

b) Khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên; nâng cao hiệu quả sử dụng đội ngũ

Rà soát nhu cầu đội ngũ theo vị trí việc làm, định mức, cơ cấu môn học của từng cấp học, cơ sở giáo dục và địa bàn; cơ cấu, sử dụng đội ngũ theo hướng ưu tiên biên chế trực tiếp giảng dạy, ưu tiên bố trí, điều động giáo viên theo thẩm quyền giữa nơi thừa và nơi thiếu, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ; tuyển dụng đủ số biên chế giáo viên được giao, gắn tuyển dụng với vị trí việc làm, định mức, cơ cấu môn học và nhu cầu thực tế, không để tình trạng thiếu giáo viên kéo dài. Sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục chuyển sang làm công tác giảng dạy; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách đối với nhà giáo theo quy định; thực hiện hiệu quả các quy định, cơ chế về hợp đồng, thỉnh giảng, dạy thêm giờ và chính sách thu hút đối với các môn học, địa bàn khó tuyển.

c) Ưu tiên nguồn lực, nâng cao hiệu quả đầu tư và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị

Ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư công cho cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, hạ tầng số, phòng thí nghiệm theo quy định; gắn đầu tư với kết quả sắp xếp mạng lưới trường học và nhu cầu thực tế của từng địa bàn, tập trung vào các cơ sở còn thiếu phòng học, phòng bộ môn, công trình vệ sinh, thiết bị dạy học và các khu vực có áp lực tăng quy mô người học; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về quỹ đất và thủ tục đầu tư xây dựng trường học, nhất là tại đô thị, khu công nghiệp và địa bàn có tốc độ tăng dân số cơ học nhanh; đẩy nhanh tiến độ các dự án xây dựng, cải tạo trường, lớp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Rà soát, xử lý, sử dụng hiệu quả cơ sở nhà, đất và tài sản dôi dư sau sắp xếp cơ sở giáo dục; ưu tiên tiếp tục sử dụng hoặc điều chuyển các cơ sở phù hợp cho mục đích giáo dục, bảo đảm đúng quy định, tránh bỏ trống, xuống cấp, lãng phí.

** Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì chung, tổng hợp, tham mưu; các sở, ngành liên quan chủ trì theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền đối với các nội dung thuộc lĩnh vực phụ trách.*

** Cơ quan phối hợp: Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Môi trường; các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị liên quan.*

** Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027 và theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.*

3. Tạo chuyển biến rõ nét về chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông, kỹ cương và an toàn trường học

a) Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non, phổ thông

Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nâng cao chất lượng giờ học chính khóa, tổ chức dạy học 02 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế; tăng cường thực hành, trải nghiệm, STEM, ngoại ngữ, năng lực số, ứng dụng AI có chọn lọc, nghệ thuật và giáo dục thể chất; triển khai các nhiệm vụ, giải pháp theo lộ trình đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; rà soát, cắt giảm theo thẩm quyền các cuộc thi, hồ sơ, sổ sách, hội họp không cần thiết để giáo viên tập trung cho chuyên môn; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, đồng thời thu hẹp chênh lệch về điều kiện và chất lượng giáo dục giữa các khu vực của thành phố sau sắp xếp.

Triển khai phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 03 đến 05 tuổi, giáo dục bắt buộc trung học cơ sở và thí điểm Chương trình giáo dục mầm non mới theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phát huy vai trò các cơ sở giáo dục chất lượng cao, trường chuyên trong bồi dưỡng học sinh năng khiếu, nghiên cứu khoa học, phát triển giáo dục mũi nhọn và lan tỏa phương pháp, học liệu, kinh nghiệm nâng cao chất lượng trong toàn thành phố.

Nâng cao chất lượng giáo dục thường xuyên, hiệu quả hoạt động của các thiết chế học tập cộng đồng; phát triển các mô hình học tập suốt đời, xã hội học tập phù hợp với từng địa bàn, đối tượng.

b) Đổi mới chương trình, tăng cường giáo dục toàn diện, kỹ cương và an toàn trường học

Tổ chức thực hiện kịp thời, đồng bộ các điều chỉnh về chương trình giáo dục, sách giáo khoa theo quy định, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tăng cường giáo dục lịch sử, văn hóa dân tộc, truyền thống yêu nước, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục quốc phòng và an ninh, sức khỏe và trách nhiệm xã hội cho học sinh; xây dựng môi trường giáo dục kỹ cương, nề nếp, lành mạnh, “thầy ra thầy, trò ra trò”; tiếp tục triển khai, đánh giá và hoàn thiện mô hình “Trường học Xã hội Chủ nghĩa”, gắn giáo dục truyền thống “Đất Cảng anh hùng - Xứ Đông văn hiến” với xây dựng văn hóa học đường và hình thành phẩm chất, trách nhiệm, khát vọng cống hiến của học sinh Hải Phòng.

Chủ động phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em, tệ nạn xã hội; tăng cường tư vấn tâm lý, y tế trường học; bảo vệ trẻ em trước các nguy cơ trên môi trường mạng, tăng cường quản lý việc sử dụng điện thoại thông minh, mạng xã hội trong trường học phù hợp với từng cấp học theo quy định, hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền; chú trọng phòng, chống ma túy, thuốc lá điện tử và các hành vi, sản phẩm có nguy cơ ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn của học sinh. Siết chặt kỷ cương, bảo đảm an ninh, an toàn trường học và an toàn thực phẩm; tăng cường các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy, phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước và các nguy cơ mất an toàn trong, ngoài trường học; đề cao trách nhiệm người đứng đầu cơ sở giáo dục, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và chính quyền địa phương; rà soát, thực hiện nghiêm các quy trình kiểm soát an toàn thực phẩm, bảo đảm chất lượng, dinh dưỡng và an toàn bữa ăn học đường; bảo đảm các điều kiện ăn, ở, học tập đối với học sinh nội trú, bán trú theo quy định.

c) Đổi mới thi, kiểm tra, đánh giá, tuyển sinh; tăng cường kỷ cương dạy thêm, học thêm

Tiếp tục đổi mới công tác thi, kiểm tra, đánh giá theo hướng thực chất, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của người học; tổ chức các kỳ thi, tuyển sinh thuộc thẩm quyền bảo đảm công bằng, minh bạch, giảm áp lực và chi phí xã hội, đồng thời bảo đảm nghiêm túc, an toàn, phòng, chống gian lận, tiêu cực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong tổ chức các kỳ thi, nhất là Kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2027.

Kiên quyết khắc phục bệnh thành tích; tăng cường kỷ cương trong dạy học, thi, tuyển sinh và quản lý dạy thêm, học thêm; rà soát, tổ chức tuyển sinh đầu cấp phù hợp với mạng lưới cơ sở giáo dục sau sắp xếp, bảo đảm ổn định, công bằng, minh bạch, thuận lợi cho người học và phù hợp điều kiện thực tế của từng địa bàn.

Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động liên kết giáo dục, không tổ chức trong giờ học chính khóa; thực hiện công khai, minh bạch các khoản thu theo quy định; không ép buộc học sinh mua tài liệu tham khảo ngoài danh mục quy định; công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh về lạm thu, dạy thêm, học thêm trái quy định; kịp thời kiểm tra, xử lý vi phạm và trách nhiệm người đứng đầu theo thẩm quyền.

** Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.*

** Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Sở Y tế; các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị liên quan.*

** Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027.*

4. Rà soát, sắp xếp mạng lưới giáo dục nghề nghiệp; nâng cao chất lượng đào tạo gắn với doanh nghiệp và thị trường lao động

a) Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp

Rà soát, sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố; ưu tiên đầu tư các cơ sở giáo dục nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của thành phố có khả năng dẫn dắt; phối hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền đầu tư, phát triển các trung tâm đào tạo kỹ năng nghề quốc gia, vùng theo quy hoạch, định hướng được phê duyệt; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của các trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên sau sắp xếp, bảo đảm phù hợp nhu cầu học tập, học nghề, phân luồng và nhu cầu nhân lực của từng địa bàn.

b) Gắn đào tạo với doanh nghiệp và thị trường lao động

Tăng cường sự tham gia thực chất của doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tổ chức thực hành, đánh giá kỹ năng và tuyển dụng; tăng cường dự báo cung - cầu, đặt hàng đào tạo và công khai kết quả việc làm sau tốt nghiệp. Phối hợp triển khai, kết nối và khai thác nền tảng quản trị nhân lực, kỹ năng và việc làm quốc gia theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền, gắn kết chặt chẽ đào tạo với thị trường lao động; tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục nghề nghiệp với các khu kinh tế, khu công nghiệp và doanh nghiệp trên địa bàn, nhất là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI); phát huy mô hình liên kết “Nhà nước - Nhà trường - Doanh nghiệp”, lấy nhu cầu sử dụng lao động và kết quả việc làm sau đào tạo làm căn cứ điều chỉnh quy mô, ngành nghề và chương trình đào tạo.

c) Tăng cường hướng nghiệp, phân luồng; nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực kỹ năng cao

Tăng cường công tác hướng nghiệp, phân luồng, đa dạng hóa phương thức tuyển sinh và đào tạo. Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, tập trung phát triển nhân lực cho các ngành STEM, lĩnh vực trọng điểm, mũi nhọn, ngành nghề mới và các lĩnh vực có nhu cầu nhân lực cao; tăng cường đào tạo, đào tạo lại tại địa bàn khó khăn, hải đảo; ưu tiên đào tạo nhân lực cho các lĩnh vực phục vụ định hướng phát triển của thành phố, nhất là công nghiệp công nghệ cao, cơ khí chế tạo, tự động hóa, điện - điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, logistics, dịch vụ cảng biển, kinh tế biển, du lịch; đồng thời chú trọng đào tạo nhân lực văn hóa, nghệ thuật gắn với định hướng phát triển công nghiệp văn hóa.

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng chương trình và tổ chức đào tạo chương trình chất lượng cao theo quy định về tiêu chí xác định chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ cao đẳng. Triển khai có hiệu quả mô hình trung học nghề, mô hình đào tạo kép, gắn kết chặt chẽ với doanh nghiệp; bảo đảm kết hợp kiến thức chương trình trung học phổ thông với kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp. Triển khai theo lộ trình, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo việc từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

** Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.*

** Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố, Ban Quản lý Khu kinh tế Hải Phòng; các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan.*

** Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027.*

5. Hiện đại hóa giáo dục đại học, phát triển nhân lực trình độ cao

a) Nâng cao chất lượng đào tạo, phát triển nhân lực trình độ cao

Đối với các cơ sở giáo dục đại học thuộc thành phố quản lý, phát triển quy mô đào tạo gắn với các điều kiện bảo đảm chất lượng; triển khai theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển đào tạo sau đại học, đội ngũ tiến sĩ và các nhóm nghiên cứu mạnh; tập trung phát triển các ngành, chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu nhân lực trình độ cao của thành phố, nhất là vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, tự động hóa, logistics, kinh tế biển và các lĩnh vực công nghệ cao, chiến lược.

Phối hợp, khuyến khích và tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục đại học khác trên địa bàn phát triển các ngành STEM, công nghệ chiến lược và các chương trình đào tạo phù hợp nhu cầu nhân lực của thành phố, gắn với chất lượng đầu vào, đội ngũ, phòng thí nghiệm và việc làm.

Khuyến khích, tạo điều kiện để các cơ sở giáo dục đại học phát triển môi trường sử dụng tiếng Anh hiệu quả trong giảng dạy các học phần, mô đun, tích hợp trong chương trình đào tạo; trong đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, giảng viên; từng bước nâng cao năng lực hội nhập và chất lượng nguồn nhân lực.

b) Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và chuyển giao tri thức

Đối với các nhiệm vụ khoa học, công nghệ do thành phố giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc hỗ trợ, chú trọng đánh giá theo sản phẩm, khả năng ứng dụng, chuyển giao và tác động thực tế.

Tăng cường liên kết giữa cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu và doanh nghiệp; đẩy mạnh giao nhiệm vụ, đặt hàng nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo theo thẩm quyền và quy định; khuyến khích chuyển giao, thương mại hóa kết quả nghiên cứu, ưu tiên các nhiệm vụ có sản phẩm cụ thể phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; gắn hoạt động đào tạo, nghiên cứu của các cơ sở giáo dục đại học với Đề án “Hải Phòng - Thành phố Đổi mới sáng tạo” và hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của thành phố.

c) Phát triển, nâng tầm các cơ sở giáo dục đại học

Thực hiện sắp xếp, tái cấu trúc các cơ sở giáo dục đại học công lập thuộc thẩm quyền quản lý của thành phố theo chủ trương, định hướng và quy định của cấp có thẩm quyền; phối hợp thực hiện đối với các cơ sở giáo dục đại học khác trên địa bàn khi được giao.

Tập trung triển khai các nhiệm vụ phát triển Trường Đại học Hải Phòng và Trường Đại học Hải Dương thành hai trụ cột giáo dục đại học của thành phố; nâng cao chất lượng quản trị, đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, đào tạo sau đại học, cơ sở nghiên cứu và phòng thí nghiệm; tăng cường cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo và nghiên cứu gắn với nhu cầu nhân lực, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo của thành phố.

Phối hợp triển khai Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 05/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam là trường trọng điểm quốc gia; tăng cường thu hút chuyên gia, nhà khoa học, giảng viên trình độ cao và huy động các nguồn lực đầu tư phát triển giáo dục đại học.

** Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.*

** Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành thành phố; các cơ sở giáo dục đại học, viện nghiên cứu, doanh nghiệp và cơ quan, đơn vị liên quan.*

** Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027.*

6. Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo

a) Hoàn thiện, kết nối và khai thác hệ thống dữ liệu giáo dục

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và ứng dụng trí tuệ nhân tạo, lấy dữ liệu làm nền tảng đổi mới quản trị và nâng cao chất lượng giáo dục. Hoàn thiện, chuẩn hóa, làm sạch và kết nối các cơ sở dữ liệu giáo dục thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo tiêu chuẩn, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung”; thực hiện kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, VNeID và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành có liên quan; tổ chức triển khai hiệu quả Đề án “Hệ sinh thái dữ liệu giáo dục số thành phố Hải Phòng đến năm 2030, định hướng đến năm 2035”, hình thành hệ thống dữ liệu giáo dục tập trung, đồng bộ, liên thông và dùng chung toàn ngành.

b) Đẩy mạnh quản trị, điều hành và sử dụng dữ liệu số

Tổ chức khai thác hiệu quả các nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia; xây dựng, vận hành các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý của thành phố theo quy định; đẩy mạnh sử dụng học bạ số, văn bằng số, dữ liệu thi và tuyển sinh, từng bước thay thế hồ sơ, giấy tờ và báo cáo thủ công; thiết lập cơ chế kiểm soát chất lượng dữ liệu, xác định rõ trách nhiệm cập nhật, khai thác và bảo đảm an toàn dữ liệu.

Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giáo dục và đào tạo với cơ sở dữ liệu về lao động, việc làm, khoa học, công nghệ và các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành có liên quan, phục vụ dự báo, hoạch định chính sách và quản trị giáo dục; khai thác dữ liệu, các nền tảng dùng chung và hệ thống HPNET phục vụ quản lý, chỉ đạo, điều hành, dự báo quy mô người học, nhu cầu trường lớp,

đội ngũ, cơ sở vật chất và nguồn nhân lực; giảm nhập liệu, hồ sơ, báo cáo trùng lặp, không yêu cầu cơ sở giáo dục báo cáo lại những thông tin đã có đầy đủ, chính xác trên hệ thống; phát triển, khai thác và sử dụng hiệu quả các nền tảng học tập số dùng chung phục vụ dạy, học và tự học.

c) Đẩy mạnh ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong quản lý và giáo dục

Thúc đẩy ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong quản lý, dạy học, kiểm tra, đánh giá và cá thể hóa học tập; tổ chức giáo dục, tích hợp kiến thức, kỹ năng về AI trong các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với từng cấp học theo chương trình, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện các quy định, hướng dẫn về quản lý, sử dụng AI, bảo đảm quyền riêng tư, an toàn, bảo mật dữ liệu, minh bạch và liêm chính học thuật; tiếp tục triển khai, nhân rộng có chọn lọc các mô hình ứng dụng AI, dữ liệu lớn và học liệu số phù hợp, hiệu quả; từng bước xây dựng nền tảng dữ liệu giáo dục số thông minh tích hợp AI, dữ liệu lớn phục vụ phân tích kết quả học tập, cảnh báo sớm, tư vấn hướng nghiệp và dự báo nhu cầu nguồn nhân lực của thành phố.

d) Đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số

Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa theo thẩm quyền thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, đơn giản hóa các thủ tục vượt thẩm quyền; nâng cao chất lượng cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, khai thác dữ liệu dân cư và định danh điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính; tăng cường tái sử dụng dữ liệu, giảm hồ sơ, giấy tờ, báo cáo trùng lặp, không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có trên các cơ sở dữ liệu được kết nối, chia sẻ theo quy định.

** Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.*

** Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ; các sở, ban, ngành thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và cơ quan, đơn vị liên quan.*

** Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027.*

7. Nâng cao hiệu quả hợp tác và hội nhập quốc tế

a) Nâng cao tính thực chất, hiệu quả hợp tác quốc tế trong giáo dục và đào tạo

Nâng cao hiệu quả hợp tác và hội nhập quốc tế, chuyển trọng tâm từ số lượng thỏa thuận sang sản phẩm và kết quả cụ thể; đối với các chương trình, thỏa thuận hợp tác do thành phố, ngành Giáo dục và các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý chủ trì, phải xác định rõ mục tiêu, nguồn lực, sản phẩm đầu ra và chỉ số đánh giá; rà soát, nâng cao hiệu quả các chương trình, thỏa thuận hợp tác quốc tế đã ký kết của thành phố và ngành Giáo dục, ưu tiên các hoạt động có sản phẩm cụ thể về chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ, ngoại ngữ, kỹ năng nghề, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ.

Đẩy mạnh huy động, khai thác hiệu quả các nguồn lực quốc tế cho giáo dục và đào tạo; mở rộng hợp tác giữa các cơ sở giáo dục của thành phố với các cơ sở giáo dục, tổ chức, doanh nghiệp và đối tác quốc tế có uy tín, gắn hợp tác với nâng cao chất lượng giáo dục và phát triển nguồn nhân lực của thành phố.

b) Ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực chiến lược, thu hút chuyên gia và tăng cường tham gia các mạng lưới quốc tế

Ưu tiên hợp tác trong các lĩnh vực STEM, công nghệ chiến lược như bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, công nghệ sinh học, năng lượng và vật liệu mới; triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành; rà soát, tham mưu ban hành theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền hoàn thiện cơ chế, chính sách thu hút cơ sở giáo dục đại học có uy tín, giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học quốc tế; tăng cường sự tham gia và hiện diện của các cơ sở giáo dục, đào tạo của Hải Phòng trong các mạng lưới giáo dục, đào tạo, nghiên cứu khu vực và quốc tế; gắn hợp tác quốc tế với các ngành, lĩnh vực ưu tiên phát triển của Hải Phòng như công nghiệp công nghệ cao, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, logistics, cảng biển, kinh tế biển và chuyển đổi xanh.

Tiếp tục hoàn thiện các điều kiện, hồ sơ và triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình để Hải Phòng tham gia Mạng lưới “Thành phố học tập toàn cầu” của UNESCO; gắn hội nhập quốc tế với xây dựng xã hội học tập và thúc đẩy học tập suốt đời thực chất, bền vững.

Tăng cường quản lý theo thẩm quyền các cơ sở giáo dục, chương trình liên kết giáo dục, hoạt động tư vấn du học và các hoạt động giáo dục có yếu tố nước ngoài trên địa bàn; bảo đảm chất lượng, công khai, minh bạch, an ninh, an toàn và tuân thủ quy định pháp luật.

** Cơ quan chủ trì: Sở Giáo dục và Đào tạo.*

** Cơ quan phối hợp: Công an thành phố, Sở Ngoại vụ; các sở, ban, ngành thành phố; các cơ sở giáo dục và cơ quan, đơn vị liên quan.*

** Thời gian thực hiện: Năm học 2026 - 2027.*

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027; kịp thời tổng hợp, xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

Thực hiện chế độ báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân thành phố: sơ kết học kỳ I trước ngày 31/01/2027; tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027, kết quả thực hiện các tiêu chí thi đua và đề nghị xét khen thưởng năm học trước ngày 25/6/2027.

2. Các sở, ban, ngành thành phố

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và các nội dung được phân công tại Kế hoạch, chủ động phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tổ chức thực hiện; kịp thời giải quyết các nội dung thuộc thẩm quyền, chủ động phối hợp tổ chức thực hiện, bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ năm học.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền; chỉ đạo, kiểm tra các cơ sở giáo dục thuộc phạm vi quản lý thực hiện Kế hoạch. Rà soát, bố trí, sử dụng đội ngũ theo thẩm quyền; trong phạm vi thẩm quyền, chủ động bảo đảm các điều kiện về trường, lớp, cơ sở vật chất, thiết bị, tài sản và an toàn trường học; kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết nhu cầu về biên chế, tuyển dụng, đầu tư và các vấn đề vượt thẩm quyền, bảo đảm hoạt động giáo dục trên địa bàn thông suốt, ổn định.

4. Các cơ sở giáo dục và đào tạo

Người đứng đầu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 tại đơn vị; cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ, tiến độ và sản phẩm phù hợp với điều kiện thực tế; lấy chất lượng giáo dục, sự tiến bộ của người học và kết quả thực hiện nhiệm vụ làm thước đo đánh giá.

Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan quản lý giáo dục; nhà giáo, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, nhân sự hỗ trợ giáo dục nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2026 - 2027 và kế hoạch của cơ quan, đơn vị./.